

Số: /BC-SNNMT

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2026

(Dự thảo)

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ

Việc phân cấp, ứng dụng thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đảm bảo bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định phân cấp thẩm quyền phê duyệt, quản lý dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị; quy định cơ quan tiếp nhận hồ sơ, cách thức nộp hồ sơ đề nghị dự án liên kết, dự án phát triển sản xuất của cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tiến hành đánh giá phân cấp, ứng dụng thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đảm bảo bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự thảo trong dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định phân cấp thẩm quyền phê duyệt, quản lý dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị; quy định cơ quan tiếp nhận hồ sơ, cách thức nộp hồ sơ đề nghị dự án liên kết theo chuỗi giá trị, dự án phát triển sản xuất của cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, cụ thể như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ

1. Bối cảnh xây dựng dự thảo Quyết định

Chính phủ nhận định việc triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 – 2025 đã góp phần thay đổi diện mạo nông thôn, miền núi, cải thiện đời sống người dân, đặc biệt là hộ nghèo và đồng bào dân tộc thiểu số. Tuy nhiên, các Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số triển khai giai đoạn 2021 – 2025 nhận định bộc lộ tình trạng phân tán, chồng chéo về

phạm vi, đối tượng và nội dung hỗ trợ. Để thực hiện theo hướng tích hợp 3 chương trình mục tiêu quốc gia thành khung quản lý duy nhất, ngày 11/12/2025, Quốc hội khoá XV phê duyệt chủ trương đầu tư các Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026–2035 tại Nghị quyết số 257/2025/QH15; Chính phủ ban hành Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

- Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, quy định:

“Điều 13. Phân cấp

1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc Hội đồng nhân dân cấp xã; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp mình, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện liên tục, thường xuyên một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được giao theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp pháp luật quy định không được phân cấp.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý thực hiện liên tục, thường xuyên một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được giao theo quy định của pháp luật để tang quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập trong việc quản trị đơn vị và cung ứng dịch vụ công, trừ trường hợp pháp luật quy định không được phân cấp”.

2. Việc phân cấp phải được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan, cá nhân phân cấp...”.

- Tại khoản 5 Điều 28 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, quy định: *“5. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định phân cấp thẩm quyền phê duyệt, quản lý dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị tại địa phương”.*

- Tại khoản 2 Điều 27 và khoản 2 Điều 31 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP quy định: *“2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cơ quan tiếp nhận hồ sơ, cách thức nộp hồ sơ đề nghị dự án theo từng ngành, nghề, lĩnh vực tại địa phương”.*

Để thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2026-2030 thì việc ban hành Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định phân cấp

thẩm quyền phê duyệt, quản lý dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị; quy định cơ quan tiếp nhận hồ sơ, cách thức nộp hồ sơ đề nghị dự án liên kết, dự án phát triển sản xuất của cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, là cần thiết.

2. Mục đích, yêu cầu đánh giá

a) Mục đích

Ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền phê duyệt, quản lý dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị; quy định cơ quan tiếp nhận hồ sơ, cách thức nộp hồ sơ đề nghị dự án liên kết theo chuỗi giá trị, dự án phát triển sản xuất của cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, làm cơ sở để phân định rõ nhiệm vụ, thẩm quyền và trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và chính quyền cấp xã trong việc phê duyệt, quản lý thực hiện các dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, dự án phát triển sản xuất cộng đồng trên địa bàn tỉnh, đồng thời cụ thể hóa quy định tại khoản 2 Điều 27, khoản 5 Điều 28 và khoản 2 Điều 31 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

Đẩy mạnh phân cấp, trao quyền cho cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và chính quyền địa phương nhằm nâng cao tính chủ động, linh hoạt trong quản lý, tổ chức thực hiện các dự án phát triển sản xuất thuộc chương trình mục tiêu quốc gia. Phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, lấy người dân làm trung tâm trong quá trình xây dựng cơ chế, chính sách, xác định nội dung, tổ chức quản lý và triển khai các giải pháp thực hiện các dự án; bảo đảm vai trò chủ thể của nhân dân, cộng đồng dân cư, các tổ chức tham gia hoạt động các dự án phát triển sản xuất.

b) Yêu cầu

Việc phân cấp thẩm quyền phê duyệt, quy định rõ cơ quan tiếp nhận hồ sơ, cách thức nộp hồ sơ đề nghị dự án liên kết, dự án phát triển sản xuất của cộng đồng theo từng ngành, nghề, lĩnh vực tại địa phương đi đôi với nâng cao năng lực thực thi và trách nhiệm giải trình của các cơ quan, đơn vị được phân cấp, cơ quan quản lý và tiếp nhận dự án; thúc đẩy cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ và hiệu quả quản lý các dự án liên kết, dự án phát triển sản xuất của cộng đồng theo từng ngành, nghề, lĩnh vực tại địa phương.

- Thẩm quyền phê duyệt, quản lý dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị theo từng ngành, nghề, lĩnh vực có phạm vi hoạt động sản xuất.

- Thẩm quyền phê duyệt, quản lý dự án phát triển sản xuất của cộng đồng.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, PHÂN CẤP

1. Đánh giá tác động thủ tục hành chính: Không có thủ tục hành chính.

2. Đánh giá việc phân cấp

a) Sự cần thiết của việc phân cấp: Các chương trình mục tiêu quốc gia nói chung, các dự án phát triển sản xuất liên kết, phát triển sản xuất cộng đồng được triển khai trên địa bàn rộng, đối tượng thụ hưởng đa dạng, điều kiện kinh tế – xã hội giữa các địa phương trong tỉnh có sự khác biệt lớn. Do đó, việc phân cấp mạnh cho cấp xã và các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh là cần thiết nhằm: Bảo đảm tính kịp thời, linh hoạt trong lựa chọn, thẩm định và tổ chức thực hiện dự án; Phù hợp với thực tiễn quản lý, năng lực tổ chức thực hiện tại cơ sở; phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng dân cư, người dân trong xác định nhu cầu và giám sát thực hiện dự án.

b) Nội dung phân cấp

(1) Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện thẩm quyền phê duyệt, quản lý dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị theo từng ngành, nghề, lĩnh vực có phạm vi hoạt động sản xuất trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên (*sau đây gọi là dự án liên kết theo chuỗi giá trị cấp tỉnh*).

(2) Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt, quản lý dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị có phạm vi hoạt động sản xuất trên địa bàn quản lý (*sau đây gọi là dự án liên kết theo chuỗi giá trị cấp xã*).

c) Điều kiện bảo đảm để thực hiện nội dung được phân cấp

Việc thi hành Quyết định sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành được thực hiện trên cơ sở sử dụng bộ máy của các cơ quan, đơn vị hiện có theo quy định, không phát sinh nguồn lực mới về nhân sự và cơ sở vật chất. Hàng năm bố trí kinh phí từ ngân sách Nhà nước để thực hiện theo quy định. Do đó, việc ban hành phân cấp, quy định cơ quan tiếp nhận hồ sơ, cách thức nộp hồ sơ đề nghị dự án liên kết, dự án phát triển sản xuất của cộng đồng theo từng ngành, nghề, lĩnh vực tại địa phương không làm phát sinh thêm chi phí hành chính hoặc kinh phí tuân thủ trong quá trình triển khai thực hiện Quyết định, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với chủ trương tinh gọn bộ máy, cải cách hành chính và sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước.

d) Tác động của việc phân cấp: Việc phân cấp theo dự thảo có tác động tích cực: Rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ do giảm tầng nấc trung gian; nâng cao trách nhiệm của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, chính quyền địa phương trong quản lý và sử dụng vốn; gắn trách nhiệm giải trình với cấp trực tiếp quản lý dự án. Tuy nhiên, yêu cầu đặt ra là phải tăng cường tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ và kiểm tra, giám sát để bảo đảm việc phân cấp đi đôi với nâng cao năng lực thực thi.

3. Việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: Dự thảo Quyết định tạo điều kiện thúc đẩy ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số thông qua:

Khuyến khích các dự án liên kết áp dụng quy trình sản xuất tiên tiến, tiêu chuẩn chất lượng, truy xuất nguồn gốc, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học, cơ giới hóa và tự động hóa phù hợp điều kiện địa phương.

Từng bước triển khai tiếp nhận, quản lý hồ sơ và theo dõi tiến độ dự án trên môi trường số, góp phần minh bạch hóa thông tin, phục vụ công tác quản lý, giám sát.

Thúc đẩy hình thành các mô hình sản xuất theo chuỗi giá trị có ứng dụng thương mại điện tử, nền tảng số trong xúc tiến thương mại, kết nối cung – cầu.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính giữa chính quyền và các chủ thể là rất quan trọng, giúp thuận lợi cho việc giải quyết hỗ trợ nếu đảm bảo quy định được nhanh chóng và hiệu quả.

4. Việc bảo đảm bình đẳng giới

Dự thảo Quyết định không có quy định phân biệt đối xử về giới; đồng thời gián tiếp thúc đẩy bình đẳng giới thông qua: Ưu tiên phụ nữ, đặc biệt là phụ nữ dân tộc thiểu số, phụ nữ thuộc hộ nghèo, cận nghèo, phụ nữ làm chủ hộ tham gia các dự án phát triển sản xuất; tạo điều kiện để phụ nữ tiếp cận nguồn lực hỗ trợ, nâng cao năng lực sản xuất, tăng thu nhập và vị thế kinh tế trong gia đình và cộng đồng. Khuyến khích sự tham gia của phụ nữ trong các tổ nhóm sản xuất, hợp tác xã, tổ hợp tác. Các quy định này phù hợp với chủ trương lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng và thực thi chính sách phát triển kinh tế – xã hội tại địa phương.

5. Việc thực hiện chính sách dân tộc

Dự thảo Quyết định bảo đảm thực hiện chính sách dân tộc thông qua: Ưu tiên bố trí nguồn lực cho địa bàn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, thôn bản đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Hỗ trợ phát triển sinh kế phù hợp tập quán sản xuất, điều kiện tự nhiên và văn hóa của từng dân tộc.

Tăng cường vai trò của cộng đồng dân cư trong lựa chọn, tổ chức thực hiện và giám sát dự án. Góp phần thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng, giảm nghèo bền vững, giữ gìn bản sắc văn hóa và ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Sở Nông nghiệp và Môi trường trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các sở: Tư pháp; Nội vụ; Tài chính; Khoa học và Công nghệ; Dân tộc và Tôn giáo;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Giám đốc Sở (*báo cáo*);
- Các PGĐ Sở;
- Các Chi cục: PTNT&QLCL; TT và BVTV; CN TY và TS; Kiểm lâm;
- Văn phòng NTM;
- Văn phòng Sở;
- Lưu: VT, PTNT và QLCL. (Linh)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đỗ Tấn Sơn